TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 576/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Bà Lê Kim P, sinh ngày 08/08/1989; Căn cước số: 0741xxxxxxx do Bộ Công an cấp ngày 24/9/2024; địa chỉ thường trú: khu phố Lai H, phường Bến C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 197/8 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ông Huỳnh Văn T, sinh ngày 15/4/1989; Căn cước công dân số: 0860xxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; địa chỉ thường trú: khu phố L, phường Bến C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 197/8 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim P và ông Huỳnh Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37, Quyển số 01/2014 của Uỷ ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/7/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cho bà Lê Kim P trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên Huỳnh Thị N.Y, sinh ngày 20/5/2014. Bà P không yêu cầu ông Thuận cấp dưỡng cho con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng khi con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Lê Kim P và ông Huỳnh Văn T mỗi người chịu lệ phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016942 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Kim P và ông Huỳnh Văn T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Yến